

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 267/2021/HC-PT

Ngày 12 - 5 - 2021

V/v: khiếu kiện quyết định hành chính
và bồi thường thiệt hại về chính sách
bồi thường khi thu hồi đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Các Thẩm phán: Ông Vũ Ngọc Huynh

Ông Nguyễn Văn Tửu

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 780/2020/TLPT-HC ngày 21 tháng 12 năm 2020 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính và bồi thường thiệt hại về chính sách bồi thường khi thu hồi đất*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 18/2021/HCST ngày 04 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 590/2021/QĐPT ngày 12 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông Mai Sỹ X, cư trú tại 162/34/56/6 T, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ. (có đơn xét xử vắng mặt)

Địa chỉ hiện nay: Số A4-40 đường số 4, Khu nhà ở N, Khu vực 2, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Mai Thị Lệ Q, Văn phòng luật sư Q và cộng sự, Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

2. *Người bị kiện:*

2.1 Ủy ban nhân dân quận B, thành phố Cần Thơ;

2.2 Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ: Khu dân cư N, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Bà Nguyễn Kim P; cư trú tại số 27/3 đường T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người kháng cáo: Người khởi kiện ông Mai Sỹ X

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, đại diện người khởi kiện trình bày:

Ủy ban nhân dân quận B thu hồi đất và thực hiện chính sách bồi thường đối với ông Mai Sỹ X là người thừa kế của bà Mai Thị M trên phần đất thuộc thửa đất số 74, tờ bản đồ số 7, tại Khu vực 7, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ với diện tích 91m² trên đất có nhà ở để thực hiện dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng; cơ sở hạ tầng Khu hành chính và Trung tâm thể dục thể thao quận B.

Không đồng ý với chính sách bồi thường nêu trên, ngày 31/10/2017 ông X đã kiến nghị Ủy ban nhân dân quận B xem xét chính sách bồi thường và được trả lời bằng Công văn số 3260/UBND-TCD ngày 07/11/2018 của Ủy ban nhân dân quận B về việc trả lời đơn kiến nghị về bồi thường nhà và đất của ông X. Ngày 07/12/2017, đại diện Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất quận B đã lập biên bản thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 0014111 do Ủy ban nhân dân quận B cấp cho bà Mai Thị M. Biên bản này có đề cập Quyết định số 5215/QĐ-UBND ngày 21/9/2017 của Ủy ban nhân dân quận B về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ về đất, nhà, vật kiến trúc và hoa màu của 24 hộ dân bị ảnh hưởng bởi dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng, cơ sở hạ tầng Khu hành chính và Trung tâm thể dục thể thao quận B, thành phố Cần Thơ. Đây là lần đầu tiên ông X biết đến Quyết định số 5215 nhưng chưa thấy quyết định mà chỉ được nhận dự thảo Bảng dự toán kinh phí bồi thường hỗ trợ về đất, nhà vật kiến trúc và hoa màu, không để ngày, không có chữ ký của người có thẩm quyền mà chỉ có con dấu treo. Theo đó, ông X được bồi thường với tổng số tiền là 136.980.356 đồng (Một trăm ba mươi sáu triệu chín trăm tám mươi ngàn ba trăm năm mươi sáu đồng) và đã nhận đủ số tiền bồi thường.

Theo người khởi kiện: Quyết định số 5215/QĐ-UBND và Công văn số 3260/UBND-TCD là trái với quy định của pháp luật, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông X. Do đó, ông X khởi yêu cầu:

Hủy Công văn số 3260/UBND-TCD ngày 07/11/2018 của Ủy ban nhân dân quận B.

Hủy một phần Quyết định số 5215/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân quận B liên quan kinh phí bồi thường, hỗ trợ về đất, nhà, vật kiến trúc và hoa màu đối với hộ bà Mai Thị M (mà ông X là người thừa kế) và bồi thường thiệt hại do Quyết định số 5215 gây ra. Trong đó, yêu cầu Ủy ban nhân dân quận B thực hiện chính sách bồi thường cho ông X theo đúng quy định của pháp luật, như:

- Bồi thường đất cho ông X theo giá đất ở.

- Bồi thường nhà ở, vật kiến trúc, cây trồng trên đất và các chính sách hỗ trợ khác cho ông X theo đúng quy định của pháp luật về bồi thường nhà ở, vật kiến trúc, cây trồng trên đất và các chính sách hỗ trợ khác đối với đất ở.

- Hỗ trợ tái định cư cho ông X bằng việc giao đất ở tái định cư với diện tích tối thiểu bằng với diện tích đất đã thu hồi là 91m² (Điểm a Khoản 1 Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014).

- Bồi thường tiền chênh lệch giữa giá đất ở tại thời điểm ra Quyết định số 5215/QĐ-UBND và giá đất ở tại thời điểm hiện tại.

- Bồi thường tiền chậm thanh toán đối với khoản chênh lệch giữa tiền bồi thường đáng lẽ ông X được bồi thường đúng theo quy định của pháp luật và khoản tiền bồi thường ông X thực tế nhận theo lãi suất của ngân hàng thương mại kể từ thời điểm ông Xuyên nhận tiền bồi thường đến thời điểm ông Xuyên được bồi thường bổ sung theo phán quyết của Tòa án.

- Bồi thường thiệt hại phát sinh do ông X mất đi cơ hội sử dụng, khai thác tài sản: 2.000.000đ/tháng (hai triệu đồng/tháng) tính từ ngày ông Xuyên đã bản giao mặt bằng cho Ủy ban nhân dân quận B đến thời điểm Ủy ban nhân dân quận B giao đất cho ông X theo yêu cầu bồi thường đất nêu trên.

Người bị kiện có văn bản trình bày:

Ngày 21/11/2017, Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 5215/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ về đất, nhà vật kiến trúc và hoa màu của 24 hộ dân bị ảnh hưởng dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng; Cơ sở hạ tầng Khu hành chính và Trung tâm thể dục thể thao quận B, thành phố Cần Thơ. Trong đó có ông Mai Sỹ X (nhận thừa kế từ bà Mai Thị M) được phê duyệt tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ là 136.980.356 đồng, cụ thể là đất: 48.685.000 đồng; nhà, vật kiến trúc: 78.940.756 đồng; hoa màu: 4.172.600 đồng; Hỗ trợ: 5.000.000 đồng; Khen thưởng: 182.000 đồng (đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bản giao mặt bằng ngày 07/12/2017).

Ngày 31/10/2017, ông Mai Sỹ X gửi đơn khiếu nại đến Ủy ban nhân dân quận B với nội dung: Đề nghị xem xét cấp nền tái định cư cho ông X khi thu hồi đất.

Ngày 07/11/2018 Ủy ban nhân dân quận B đã ban hành Công văn số 3260/UBND-TCD về việc trả lời đơn của ông Mai Sỹ X và đã triển khai, trao công văn ngày 07/12/2018.

Đối với các yêu cầu của người khởi kiện:

- Về chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của Ủy ban nhân dân quận B đã thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành.

- Về yêu cầu bồi thường theo giá đất ở: Căn cứ Khoản 1 Điều 74 và Khoản 1 Điều 75 Luật đất đai năm 2013 thì giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H001411/BT do Ủy ban nhân dân quận B cấp ngày 05/7/2006 cho bà M được ông X nhận thừa kế là đất trồng cây lâu năm. Do đó, Ủy ban nhân dân quận B

ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường về đất khi thu hồi đất của ông X với giá đất bồi thường là loại đất trồng cây lâu năm.

- Về yêu cầu bồi thường nhà ở, vật kiến trúc, cây trồng trên đất: Căn cứ Khoản 3 Điều 1 Quyết định 19/2016/QĐ-UBND ngày 11/7/2016, trường hợp của ông X có nhà trên đất trồng cây lâu năm, xây dựng năm 2004. Do đó, Ủy ban nhân dân quận B ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho ông X, trong đó nhà, vật kiến trúc 80% giá trị bồi thường.

- Về yêu cầu bố trí tái định cư: Căn cứ Khoản 1 Điều 21 Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 13/11/2014 trường hợp của ông X bị thu hồi đất trồng cây lâu năm, khi triển khai thực hiện thu hồi đất dự án ông X không ở trên căn nhà mà bà M để lại mà sinh sống tại nhà riêng tại phường An Thới, quận B nên không phải di chuyển chỗ ở. Do đó, ông X yêu cầu bố trí tái định cư bằng việc giao đất ở với diện tích tối thiểu bằng với diện tích thu hồi là 91 m² là không có cơ sở.

Tại phiên tòa, người khởi kiện có đơn xin xét xử vắng mặt; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện cho rằng căn cứ theo quy định của pháp luật như Điều 69, Khoản 1 Điều 75, Khoản 1 Điều 100 Luật đất đai năm 2013, Điều 614 Bộ luật dân sự năm 2015, Điểm a Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ thì đất và nhà của bà M, do ông X thừa kế đủ điều kiện để được bồi thường theo đất ở, nhà ở. Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B và Ủy ban nhân dân quận B ban hành 02 văn bản bị kiện là xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện nên đề nghị hủy 02 văn bản bị kiện và đề nghị chấp nhận các khoản bồi thường theo như đơn khởi kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 18/2020/HCST ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ đã quyết định:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 3; Khoản 1 Điều 30; Khoản 4 Điều 32; Điều 116; điểm g Khoản 1 Điều 143; Khoản 1 Điều 158; Điểm a Khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính năm 2015. Điều 27, Điều 28, Điều 30, Điều 31 Luật Khiếu nại năm 2011. Khoản 1, Khoản 2 Điều 79 Luật đất đai năm 2013. Điểm d Khoản 1 Điều 12, Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1/ Không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện ông Mai Sỹ X. Đối với yêu cầu hủy Công văn số 3260/UBND-TCD ngày 07/11/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B.

2/ Đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu hủy một phần Quyết định số 5215/QĐ-UBND ngày 21/11/2017 của Ủy ban nhân dân quận B liên quan kinh phí bồi thường, hỗ trợ về đất, nhà, vật kiến trúc và hoa màu đối với hộ bà Mai Thị M (mà ông X là người thừa kế).

3/ Không chấp nhận yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân quận B bồi thường

thiệt hại đối với Quyết định số 5215/QĐ-UBND ngày 21/11/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 03/10/2020 người khởi kiện ông Mai Sỹ X có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người khởi kiện có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên kháng cáo yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy toàn bộ bản án do vi phạm tố tụng và áp dụng pháp luật sai nghiêm trọng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử phúc thẩm vụ án theo quy định của Luật tố tụng hành chính. Về nội dung: Người khởi kiện kháng cáo không cung cấp được tài liệu mới chứng minh. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến tranh luận của các bên đương sự, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện có đơn xin xét xử vắng mặt vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, người bị kiện đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, hội đồng xét xử áp dụng Điều 225 Luật tố tụng hành chính xét xử vắng mặt người khởi kiện, người bị kiện.

[1.2] Về đối tượng khởi kiện: Ông Mai Sỹ X khởi kiện Công văn số 3260/UBND-TCD ngày 07/11/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B, Quyết định số 5215/QĐ-UBND ngày 21/11/2017 của Ủy ban nhân dân quận B và buộc Ủy ban nhân dân quận B bồi thường thiệt hại là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo khoản 1 Điều 30 Luật tố tụng hành chính năm 2015

[1.3] Về thẩm quyền: Theo khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng hành chính, người khởi kiện khởi kiện vụ án hành chính đối với quyết định trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ

[1.4] Về thời hiệu:

Ông Mai Sỹ X yêu cầu hủy Công văn số 3260/UBND-TCD ngày 07/11/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B (gọi tắt là Công văn 3260) và Quyết định số 5215/QĐ-UBND ngày 21/11/2017 của Ủy ban nhân dân quận B (gọi tắt là Quyết định 5215).

Tòa án cấp sơ thẩm nhận định, đánh giá quyết định 5215 hết thời hiệu khởi kiện nên không xem xét đến quyết định trên nhưng xét thấy:

Theo quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính thì:

“1. Hội đồng xét xử có thẩm quyền xem xét tính hợp pháp của quyết định hành chính, hành vi hành chính...quyết định giải quyết khiếu nại và văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Hội đồng xét xử có quyền quyết định:

..b) Chấp nhận một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện, tuyên hủy một phần hoặc quyết định hành chính trái pháp luật và quyết định giải quyết khiếu nại có liên quan (nếu có)...”

Tại Điểm 5 Mục V Công văn số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 của Tòa án nhân dân Tối cao cũng giải đáp: *trong quá trình xét xử, Hội đồng xét xử có thẩm quyền xem xét tính hợp pháp đối với tất cả các quyết định hành chính khác có liên quan đến quyết định hành chính bị khởi kiện mà không phụ thuộc vào việc các quyết định này còn hay hết thời hiệu khởi kiện.*

Xét thấy, Quyết định 3260 trả lời khiếu nại của ông X về chính sách tái định cư được UBND quận B phê duyệt tại quyết định 5215. Nên quyết định 5215 là quyết định có liên quan đến quyết định 3260 và là quyết định bị khiếu nại nên khi giải quyết tính hợp pháp của quyết định 3260 thì phải xem xét tính hợp pháp và tính có căn cứ của quyết định 5215 mà không phụ thuộc vào quyết định 5215 còn thời hiệu hay không?

Việc tòa án cấp sơ thẩm không xem xét và đình chỉ quyết định 5215 là không đúng. Do vậy, cần thiết phải hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để xét xử lại theo đúng quy định

[2] Về án phí phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm bị hủy, nên ông Mai Sỹ X không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính.

Hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 18/2020/HC-ST ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ

Chuyển hồ sơ về cho Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại sơ thẩm theo thủ tục chung.

2. Về án phí:

Về án phí hành chính sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác được xác định lại khi giải quyết sơ thẩm lại vụ án.

Về án phí phúc thẩm: Ông Mai Sỹ X không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- Cục THA DS thành phố Cần Thơ
- Đương sự (2)
- Lưu VP (6). HS (14). (MTTT)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Duyên